

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH LINH
TỈNH QUẢNG TRỊ**
Bản án số: 14/2024/HS-ST
Ngày 22/4/2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Hoan;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Cao Cường;

Ông Nguyễn Bá Lưu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Dương - Thư ký TAND huyện Vĩnh Linh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh tham gia phiên tòa: Bà Trần Trần Thị Lệ Quyên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2024/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 4 năm 2024, đối với bị cáo: Tô Ngọc B, sinh ngày: 08/8/1975, tại tỉnh Quảng Tr; Nơi cư trú: Thôn Mỹ H, xã Trung N, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Tr; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Tô Ngọc D và bà Lê Thị Th (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị L và 04 con, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt.

Bị hại: Bà Lê Thị L (đã chết).

Đại diện hợp pháp của người bị hại:

Bà Lê Thị L, sinh năm 1964, trú tại: Khu phố N, thị trấn Hồ X, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

Người làm chứng:

Chị Phạm Thị H, sinh năm 1976, trú tại: Thôn Nhĩ Tr, xã Gio H, huyện Gio L, tỉnh Quảng Tr, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 09 giờ 10 phút ngày 05/11/2023, Tô Ngọc B (sinh năm 1975, trú tại: Thôn Mỹ H, xã Trung N, huyện Vĩnh Lh) có Giấy phép lái xe hạng

A1, điều khiển xe mô tô biển số 74L1-102.84 di chuyển ở làn đường bên phải trên đường Trần Phú theo hướng từ đường Hùng Vương đi về đường Quang Trung với tốc độ khoảng 40km/h. Đây là đoạn đường hai chiều, có vạch kẻ đường đứt quãng màu trắng, không có vạch kẻ đường dành cho người đi bộ. Khi đến đoạn qua khu phố 5, thị trấn Hồ Xá, Bắc phát hiện ở phía trước cách khoảng 30m có bà Lê Thị L (sinh năm 1934, trú tại khu phố N, thị trấn Hồ X, huyện Vĩnh L) đang đi bộ từ mép đường bên phải qua đường theo chiều đi của B. Lúc này, B vẫn điều khiển xe mô tô giữ nguyên tốc độ. Khi bà L đi bộ đến giữa đường gần vạch kẻ đường thì lại không đi tiếp mà quay ngược lại đi vào phía lề đường. B đánh lái sang phải để lách tránh nhưng do khoảng cách gần 05 - 07m nên phần phía trước bên trái xe mô tô của B va chạm với mặt sau cẳng chân trái cơ thể bà L làm bà L và xe B đều ngã xuống đường. Sau khi xảy ra tai nạn, bà L được đưa đi cấp cứu điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị, đến ngày 17/11/2023 thì chết, B bị xây xát nhẹ, xe mô tô biển số 74L1-102.84 bị hư hỏng.

* Bản kết luận giám định số: 1174/KL-KTHS, ngày 29/11/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận các dấu vết cơ học:

+ Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển số 74L1-102.84 với cơ thể bà Lê Thị L là phần phía trước bên trái xe mô tô biển số 74L1-102.84 bao gồm các vị trí: đai ốc cố định dây phanh, phuộc; moay ơ bánh trước va chạm phù hợp với mặt sau cẳng chân trái cơ thể bà Lê Thị L. Dấu vết va chạm trên đai ốc cố định dây phanh, phuộc; moay ơ bánh trước xe mô tô biển số 74L1-102.84 có chiều hướng từ trước ra sau; dấu vết va chạm ở mặt sau cẳng chân trái cơ thể bà Lê Thị L có chiều hướng từ sau tới trước.

+ Vị trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 74L1-102.84 với cơ thể bà Lê Thị L trên hiện trường là khu vực phía trước điếm đầu dấu vết đánh số (1) được ghi nhận, mô tả trong sơ đồ khám nghiệm hiện trường, thuộc phần đường có hướng đi từ đường Hùng Vương đến đường Quang Trung.

+ Tại thời điểm xảy ra va chạm, xe mô tô biển số 74L1-102.84 chuyển động theo hướng từ đường Hùng Vương đến đường Quang Trung.

+ Không đủ cơ sở để kết luận tốc độ của xe mô tô biển số 74L1-102.84 và chiều hướng di chuyển của bà Lê Thị L ngay trước thời điểm xảy ra va chạm.

* Bản kết luận giám định tử thi số: 1204/KL-KTHS, ngày 05/12/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh kết luận nguyên nhân chết của bà L: Đa chấn thương.

- Nội dung bản kết luận định giá tài sản số: 1192/KLĐGTS ngày 15/12/2023 của Hội đồng ĐGTS trong TTTHS huyện Vĩnh Linh kết luận: Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, biển kiểm soát 74L1-102.84 là 50.000 (Năm mươi nghìn) đồng.

Biên bản kiểm tra nồng độ cồn và ma túy đối với Tô Ngọc B cho kết quả âm tính.

Tại bản Cáo trạng số: 11/CT-VKSVL ngày 22/3/2024 của VKSND huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị đã truy tố bị cáo Tô Ngọc B về tội: “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh giữ nguyên Quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh và hình phạt: Áp dụng thêm các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tô Ngọc B từ 09 (chín) đến 11 (mười một) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 22 (hai mươi hai) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện thoả thuận bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền 66.500.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị L đã nhận đủ. Nay các bên đều không có yêu cầu gì nên đề nghị không xét.

Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ:

01 Xe ô tô biển số 74L1-102.84, nhãn hiệu Hon da, , loại xe WAVE ALPHA; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên: Tô Ngọc B; 01 chiếc áo vải màu đỏ; 01 áo phong ngăn tay của Tô Ngọc B. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã giao trả các tài sản trên cho bị cáo là đúng quy định của pháp luật. Nay bị cáo không có ý kiến gì. Nên đề nghị không xét.

Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe, hạng A1, Số: 540100002549, mang tên Tô Ngọc B do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/5/2016, có giá trị đến không thời hạn, được chuyển theo hồ sơ vụ án là giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo có nguyện vọng nhận lại nên đề nghị giao trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Bị cáo: Đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và thừa nhận tội danh như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Linh truy tố là đúng; đồng tình với quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo chỉ đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, bị cáo phạm tội lần đầu, là lao động chính trong gia đình phải nuôi các con nhỏ (trong đó cháu nhỏ nhất mới sinh năm 2022), vợ không có việc làm ổn định, kinh tế gia đình khó khăn nên xin được giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện vừa cải tạo vừa phụ giúp vợ nuôi các con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Cơ quan truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người đại diện hợp pháp của người bị hại và người làm chứng mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên họ đã có lời khai đầy đủ trong hồ sơ vụ án, nên xét thấy việc vắng mặt những người này không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiếp tục tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Phân tích chứng cứ buộc tội đối với bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với biên bản khám nghiệm, sơ đồ và bản ảnh hiện trường; các bản kết luận giám định; lời khai của bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nên có đủ cơ sở khẳng định:

Khoảng 09 giờ 10 phút ngày 05/11/2023, bị cáo Tô Ngọc B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 74L1-102.84 tham gia giao thông trên đường Trần Phú theo hướng từ đường Hùng Vương đi về đường Quang Trung. Do không làm chủ tốc độ, thiếu chú ý quan sát nên đã gây tai nạn đối với bà Lê Thị L. Hành vi của Tô Ngọc B đã vi phạm quy định tại điểm 2 khoản 4, Điều 11, Điều 12 Luật giao thông đường bộ được hướng dẫn tại khoản 6, Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải dẫn đến hậu quả bà Lê Thị L tử vong, nên đã yếu tố cấu thành tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Như vậy, truy tố của Viện kiểm sát nhân dân đối với bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo Tô Ngọc B là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã học và được cấp Giấy phép lái xe theo quy định nhưng khi tham gia giao thông bị cáo đã không

tuân thủ các quy định của Luật giao thông đường bộ, không làm chủ tốc độ, nên đã gây ra tai nạn làm bà Lê Thị L tử vong. Vì vậy, cần có mức án thoả đáng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- *Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Không có.

- *Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; mặc dù hoàn cảnh gia đình khó khăn, đông con, nhưng khi tai nạn xảy ra đã tự nguyện bồi thường thiệt hại đầy đủ theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của người bị hại để khắc phục một phần hậu quả đã gây ra; đại diện hợp pháp của bị hại đã hết sức thông cảm, chia sẻ nên đã có đơn đề nghị xem xét miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo; mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huy chương kháng chiến; bị cáo phạm tội lần đầu nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ TNHS quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích trên, HĐXX thấy rằng: Bị cáo tập trung nhiều tình tiết giảm nhẹ ở khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS; lại có nhân thân tốt, trước lần phạm tội này luôn chấp hành tốt pháp luật của Nhà nước, quy định của địa phương; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; mặt khác trong vụ này, người bị hại tuy đã chết nhưng cũng có một phần lỗi nhỏ là đi qua đường không đảm bảo an toàn, nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận ý kiến của vị đại diện VKS tại phiên tòa áp dụng Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự để xử phạt tù, nhưng cho bị cáo được hưởng án treo trong khoản 09 đến 11 tháng và ấn định thời gian thử thách từ 18 đến 22 tháng cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục trực tiếp đối với bị cáo, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong toàn xã hội. Qua đó thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 260 BLHS về hình phạt bổ sung thì thấy rằng, bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo Tô Ngọc B và đại diện hợp pháp của bị hại là bà Lê Thị L đã thoả thuận bồi thường số tiền 66.500.000 (Sáu mươi sáu triệu năm trăm nghìn) đồng về mai táng phí và tổn thất về tinh thần, bà L đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác, nên HĐXX không xét. Đối với hư hỏng của xe mô tô biển số 74L1-102.84, bị cáo B tự khắc phục sửa chữa, không có yêu cầu gì, nên không xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Quá trình điều tra, cơ quan điều tra có thu giữ: 01 (một) xe mô tô biển số 74L1 - 102.84, nhãn hiệu HONDA, số loại WAVE ALPHA, 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Tô Ngọc B, 01 (một) chiếc áo khoác vải màu đỏ - đen, có mũ của Tô Ngọc B, 01 (một) quần dài màu xanh có hoa văn màu đỏ là tài sản của Tô Ngọc B; 01 (một) áo sơ mi tay ngắn tay màu xanh có hoa văn màu đỏ, 01 (một) áo phong tay ngắn tay, vải màu hồng, có kích thước 50x32cm là tài sản của bà Lê Thị L. Cơ qua điều tra đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp của họ. Việc trả lại các vật chứng trên là đúng quy định của pháp luật, nên HĐXX không xét.

- Đối với 01 (Một) Giấy phép lái xe, hạng A1, Số: 540100002549, mang tên Tô Ngọc B do Sở Giao thông vận tải tỉnh Quảng Trị cấp ngày 25/5/2016, có giá trị đến không thời hạn, được chuyển theo hồ sơ vụ án là giấy tờ tùy thân của bị cáo, bị cáo có nguyện vọng nhận lại nên cần giao trả lại cho bị cáo khi án có hiệu lực pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình

Tuyên bố bị cáo Tô Ngọc B phạm tội “*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*”.

Xử phạt bị cáo Tô Ngọc B 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 22/4/2024.

Giao bị cáo Tô Ngọc B cho Ủy ban nhân dân xã Trung N, huyện Vĩnh L, tỉnh Quảng Tr giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội “*Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án*”, buộc bị cáo Tô Ngọc B phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/4/2024); người đại diện hợp pháp của người bị hại có quyền kháng bản án cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát VL;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Cơ quanĐT Công an VL;
- Chi cục THADS VL;
- Viện kiểm sát tỉnh Quảng Trị;
- Tòa án tỉnh; Sở Tư pháp;
- Lưu h/s, lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Hoan